

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 12/2018/DS-ST

Ngày: 29/01/2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hùng.

2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2017/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng KL; địa chỉ: Số 40-42-44 đường PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T- Giám đốc Ngân hàng KL - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch TC là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (theo giấy uỷ quyền số: 1038/UQ-NHKL ngày 04/7/2017).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1967; cùng địa chỉ: Ấp VQ, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang.

(Ông T có mặt; ông H, bà A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cùng ý kiến trình bày của đại diện Ngân hàng KL trình bày: Ngày 09 tháng 10 năm 2013, ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị A ký hợp đồng tín dụng số: TD3618/HĐTD với Ngân hàng KL để vay số tiền 280.000.000đ, mục đích vay để bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi, lãi suất trong hạn là 1,125%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phạt chậm trả lãi bằng 0,01%/ngày/tiền lãi chậm trả, thời hạn vay 12 tháng. Để đảm bảo cho khoản vay trên ông H và bà A

ký hợp đồng thế chấp số: TD3618/HĐTC ngày 09/10/2013 để thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02532gF do Ủy ban nhân dân huyện CP cấp cho ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị A ngày 18/6/2010, diện tích là 12.550m², mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất thuộc tờ bản đồ số 5, gồm các số 1027, 1032, 1033, 1034, 1035, 1062, 1063. Sau khi vay ông H, bà A chỉ thanh toán cho ngân hàng đến ngày 10/7/2014 với số tiền 30.000.000đ thì ngưng cho đến nay. Do thời hạn vay đã hết nên nay Ngân hàng KL khởi kiện yêu cầu ông H và bà A trả lại số tiền vốn đã vay là 280.000.000đ và yêu cầu tính lãi từ ngày 10/7/2014 đến ngày 29/01/2018 gồm: Lãi suất trong hạn là 10.220.700đ, lãi suất quá hạn 198.809.100đ, phạt chậm trả lãi trong hạn là 12.326.164đ, đồng thời yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 30/01/2018 đến khi thanh toán dứt nợ. Ngoài ra yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số TD3618/HĐTC ngày 09/10/2013 mà ông H, bà A đã ký để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Bị đơn ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng KL khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị A nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án. Do đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện CP nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Về thời hiệu khởi kiện: Xét thấy, vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 149 Bộ luật dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định, tuy nhiên phía bị đơn cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng tín dụng giữa ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị A với Ngân hàng KL thực tế đã xảy ra, theo đó ngày 09/10/2013, ông H và bà A ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng KL để vay số tiền 280.000.000đ, lãi suất trong hạn là 1,125%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phạt chậm trả lãi bằng 0,01%/ngày/tiền lãi chậm trả, thời hạn vay 12 tháng. Từ khi vay đến nay ông H và bà A chỉ thanh toán cho Ngân hàng đến ngày 10/7/2014 với số tiền 30.000.000đ thì ngưng cho đến nay là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do vậy việc Ngân hàng KL khởi kiện yêu cầu ông H và bà A trả lại số tiền vốn đã vay là

280.000.000đ và yêu cầu tính lãi từ ngày 10/7/2014 đến ngày 29/01/2018 gồm các khoản: Lãi suất trong hạn là 10.220.700đ, lãi suất quá hạn 198.809.100đ, phạt chậm trả lãi trong hạn là 12.326.164đ và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

* Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02532gF do Ủy ban nhân dân huyện CP cấp cho ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị A ngày 18/6/2010, diện tích là 12.550m², mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất thuộc tờ bản đồ số 5, gồm các số 1027, 1032, 1033, 1034, 1035, 1062, 1063. Hội đồng xét xử xét thấy nên tiếp tục duy trì để đảm bảo Thi hành án.

Trong trường hợp ông H và bà A chưa trả hết các khoản vốn lãi nói trên, thì Ngân hàng KL có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nói trên để Thi hành án.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng KL được chấp nhận, nên không phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ngân hàng KL được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.000.000đ theo biên lai thu số 0017300 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị A phải chịu 24.054.000đ án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận được quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 233, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005 đã được sửa đổi năm 2011;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng KL đối với ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị A.

Buộc ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng KL số tiền 501.355.965đ (năm trăm lẻ một triệu, ba trăm năm mươi lăm ngàn, chín trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2018 ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị A còn phải chịu lãi suất trên phần vốn gốc theo lãi suất hợp đồng tín dụng số: TD3618/HĐTD ngày 09/10/2013 giữa Ngân hàng KL với bà Nguyễn Thị Hạnh ký kết, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số: TD3618/HĐTC ngày 09/10/2013 để thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản

khác gắn liền với đất số CH02532gF do Ủy ban nhân dân huyện CP cấp cho ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị A ngày 18/6/2010, diện tích là 12.550m², mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất thuộc tờ bản đồ số 5, gồm các số 1027, 1032, 1033, 1034, 1035, 1062, 1063 để đảm bảo Thi hành án.

Trong trường hợp ông H và bà A chưa trả hết các khoản vốn lãi nói trên, thì Ngân hàng KL có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nói trên để Thi hành án.

Về án phí:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.000.000đ (mười một triệu đồng) theo biên lai thu số 0017300 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Ông H và bà Hạnh phải chịu 24.054.000đ (hai mươi bốn triệu, không trăm năm mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng KL có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H và bà A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hậu